

Bản án số: **28 /2022/HSST**

Ngày: 20/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn**.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Gia Cát**.

Ông **Đinh Ngọc Tiến**.

Bà **Ngô Mỹ Châu**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Ngọc Xuân Thiện** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kh.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh:* Ông **Trương Quang Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kh, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/TLST-HS ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 02/3/2022 đối với bị cáo:

Đào Văn Tr, sinh năm 1952; nơi đăng ký HKTT: Thôn TS, xã PT, huyện PX1, thành phố HN; chỗ ở: Tổ 21, HN 2, xã VN1, thành phố NT, tỉnh Kh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/10; con ông Đào Văn S1 (chết) và bà Trần Thị T1 (chết); vợ là Nguyễn Thị H1 (chết) và Đỗ Thị Ng1 (1947), có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện TTr, thành phố HN xử phạt 09 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân - Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Nguyễn Duy D2** - Văn phòng Luật sư Đặng Văn Pháo, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kh - bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư D2 vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn Khắc L1**, sinh năm 1965; nơi cư trú: 22 Nguyễn Việt X2, phường PL1, thành phố NT, tỉnh Kh. Ông L1 có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Bà **Đỗ Thị L2** (1972); địa chỉ: 22 Nguyễn Việt X2, PL1, NT, Kh. Bà Liên vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, ông Nguyễn Khắc L1 quen biết với Đào Văn Tr. Quá trình tiếp xúc, Đào Văn Tr biết con trai của ông L1 có nguyện vọng được học tại trường Trung cấp Công an nên Tr đã nói dối và tự giới thiệu với ông L1 là mình có con trai đang công tác tại Bộ Công an, quen biết với nhiều lãnh đạo cấp cao đang công tác tại Bộ Công an và đã lo cho nhiều người vào học tại các trường Trung cấp Công an. Tin lời nói của Tr nên ông L1 đã nhờ Tr lo cho con trai của mình được vào học tại trường Trung cấp Công an thì Tr đồng ý. Theo yêu cầu của Tr, từ tháng 8/2018 đến tháng 01/2020 ông L1 đã 08 lần giao tiền cho Tr với tổng số tiền 620.000.000đ (đều có giấy biên nhận). Sau khi nhận được tiền của ông L1, Đào Văn Tr dùng toàn bộ số tiền vào việc tiêu xài cá nhân, không thực hiện theo như thỏa thuận với ông L1. Đến khoảng tháng 3/2020, do không thấy kết quả nên ông L1 gọi điện thoại và tìm đến nhà của Tr thì được gia đình cho biết Tr đã bỏ nhà đi đâu không rõ.

Tại các Bảng Kết luận giám định số 121/GĐTP/2021 ngày 15/3/2021 và số 232/GĐTP/2021 ngày 30/6/2021 đều của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kh đã kết luận: Chữ viết mang tên Đào Văn Tr trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết mẫu mang tên Đào Văn Tr trên các tài liệu mẫu so sánh là do một người viết ra. Chữ ký mang tên Đào Văn Tr trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký mang tên Đào Văn Tr trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Cáo trạng số 104/CT-VKSKH-P1 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh đã truy tố bị cáo Đào Văn Tr về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đào Văn Tr từ 12 đến 13 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 620.000.000đ, xét thấy yêu cầu của các bị hại là chính đáng nên đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các quyết định, hành vi của các Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, luật sư Nguyễn Duy D2 vắng mặt, bị cáo Tr đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt luật sư D2 và từ chối mời luật sư bào chữa cho mình; người làm chứng vắng mặt không lý do, xét thấy hồ sơ đã có lời khai và việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội

đồng xét xử căn cứ Điều 291, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Sau khi quen biết ông Nguyễn Khắc L1, để lừa ông L1 nhằm chiếm đoạt tài sản, Đào Văn Tr đã cung cấp thông tin giả về việc có thể xin cho con ông L1 vào học tại Trường trung cấp Công an, tin lời bị cáo nên ông L1 đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 01/2020 ông L1 đã 08 lần đưa tiền cho Tr với tổng số tiền là 620.000.000đ. Sau khi nhận tiền của ông L1, Đào Văn Tr dùng toàn bộ số tiền vào việc tiêu xài cá nhân mà không thực hiện theo như thỏa thuận với ông L1. Tại các Kết luận giám định số 121/GĐTP/2021 ngày 15/3/2021 và số 232/GĐTP/2021 ngày 30/6/2021 đều của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kh đã xác định chữ viết, chữ ký mang tên Đào Văn Tr trên các tài liệu cần giám định so với các tài liệu mẫu so sánh là do một người viết, ký ra.

Như vậy, Cáo trạng số 104/CT-VKSKH-P1 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh đã truy tố bị cáo Đào Văn Tr về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật, gây hoang mang, bất ổn trong đời sống nhân dân. Bị cáo lợi dụng nhu cầu và sự tin tưởng của ông L1 để lừa đảo nhằm chiếm đoạt số tiền 620.000.000đ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; hiện nay bị cáo đã trên 70 tuổi nên cần xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Các nội dung khác:

- Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 620.000.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo hiện đã trên 70 tuổi (là người cao tuổi) nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Đào Văn Tr.**

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Đào Văn Tr 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đào Văn Tr phải có nghĩa vụ trả lại cho bị hại ông Nguyễn Khắc L1 số tiền đã chiếm đoạt là **620.000.000đ** (sáu trăm hai mươi triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bị cáo Đào Văn Tr phải nộp **200.000đ** tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kh;
- Công an tỉnh Kh;
- Cục THADS tỉnh Kh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Long